

Bản án số: 602/2023/HSPT
Ngày 24 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2023/HSPT ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Đường Quốc Đ, Thái Văn M và Huỳnh Văn B do bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Các bị cáo:

1. **Đường Quốc Đ**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn C và bà Huỳnh Thị Kim E; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 cho đến nay. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Đỗ Thị Thu G - Luật sư của Chi nhánh Công ty L2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn L3 (có mặt)

2. **Thái Văn M**, sinh năm 1983 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn A (chết) và bà Đỗ Thị M1; có vợ là Trần Thị K và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021, đến ngày 19 tháng 3 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt).

3. Huỳnh Văn B, sinh năm 1980 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị L; có vợ là Phạm Thị N và 02 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 02 lần (ngày 06 tháng 6 năm 2018 bị Công an tỉnh H xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi Tổ chức đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 13 tháng 6 năm 2018; ngày 14 tháng 7 năm 2022 bị Công an tỉnh H xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021, đến ngày 19 tháng 3 năm 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt).

Bị hại: Châu Hoàng T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: A Miếu B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Huỳnh Thị Kim E, sinh năm 1960 (có mặt)

- Đường Quốc Đ1, sinh năm 1997 (có mặt)

- Nguyễn Thị X, sinh năm 2000 (có mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang

Người làm chứng:

- Đường Thị Cẩm V (có mặt)

- Đường Q (có mặt)

- Nguyễn Thị Thúy N1 (có mặt)

- Đường Q (có mặt)

- Nguyễn Thị Mỹ L1 (có mặt)

- Đường Q (vắng mặt)

- Đường H (vắng mặt)

- Nguyễn Thị Đ2 (vắng mặt)

- Phạm Văn S (vắng mặt)

- Phạm Văn C1 (có mặt)

- Huỳnh Văn P (có mặt)

- Huỳnh Vũ K1 (có mặt)

- Phạm Văn T2 (có mặt)

- Lâm Thị N2 (có mặt)

- Huỳnh Văn V1 (có mặt)
- Huỳnh Văn H (có mặt)
- Trần Thị L (có mặt)
- Dương Văn H1 (vắng mặt)
- Thái Văn Q (có mặt)
- Võ Thị Mỹ N3 (vắng mặt)
- Nguyễn Văn V2 (vắng mặt)
- Nguyễn Văn T3 (vắng mặt)
- Lê Hoàng X1 (vắng mặt)
- Trần Thị T4 (có mặt)
- Đường V (vắng mặt)
- Nguyễn Thị T5 (vắng mặt)
- Đỗ Duy K2 (vắng mặt)
- Trần Thị Lệ X2 (vắng mặt)
- Đường Thị Đ3 (vắng mặt)
- Đường V (có mặt)
- Ngô Thanh T6 (vắng mặt)
- Phạm Thị Ú (có mặt)
- Huỳnh Thị H2 (vắng mặt)
- Huỳnh Văn T7 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2021, Huỳnh Văn B tổ chức nhậu tại nhà gồm: Huỳnh Văn B, Huỳnh Vũ K1, Huỳnh Văn P, Thái Văn M, Phạm Văn T2 và Trần Thanh T8. Sau đó, Châu Hoàng T điều khiển xe đi ngang và ghé vào nhậu chung, T uống được 01 lon bia thì nghỉ và điều khiển xe đến nhà cha vợ là Huỳnh Văn H3 (thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang). Sau khi T đi, nhóm người tại nhà B nhậu hết 01 thùng bia thì nghỉ. Sau đó K1, P, M, T2 và T8 đi đến quán cà phê M2 đánh bida. B ở nhà dọn dẹp xong đến khoảng 15 giờ cùng ngày đi đến quán M4 thì gặp T đang nằm võng uống nước với ông H3 nên B đi vào cùng nằm võng uống nước và nói chuyện với T. Khoảng 10 phút sau, Đường Quốc Đ1 đi đến quán một mình trong tình trạng đã say rượu, Đ1 vào quán nằm võng nói chuyện với B và chửi thề lớn tiếng dẫn đến mâu thuẫn với B nên B ngồi dậy đi đến chỗ của Đ1 nằm, dùng chân đạp vào mặt Đ1 01 cái và tiếp tục dùng tay đánh vào vùng cổ và lưng của Đ1; T cũng lao tới dùng tay đánh Đ1 thì được mọi người can ngăn.

Sau đó, Đ1 rời khỏi quán đi về nhà. Lúc này, Đường Quốc Đ đang ở nhà phụ

giúp anh của mình là Đường Quốc S1 và hai người thợ là Phạm Văn S và Phạm Văn C1 xây nhà tiền chế cho S1 trên phần đất cấp nhà Đ. Đượm kể lại sự việc đi uống cà phê bị nhóm của B đánh, Nguyễn Thị X (vợ Đ1) liền chở Đ1 đến nhà của ông Nguyễn Quốc N4 (Trưởng ấp T) để trình báo nhưng ông N4 nói đến Công an xã T để trình báo. X chở Đ1 đi được khoảng 300m thì Đ1 yêu cầu quay về nhà do Đ1 bị đau nhiều ở vùng cổ và nằm vồng ở trước cửa nhà nghỉ ngơi. Sau đó, bà Huỳnh Thị Kim E (mẹ của Đ1) kêu X chở Đường Thị Cẩm V (em gái Đ1) đến chỗ của B để nói chuyện, yêu cầu B bồi thường tiền thuốc cho Đ1. Khoảng 15 phút sau, V và X quay trở về nhà nói bị B từ chối bồi thường và dọa lấy ghe đánh. Lúc này, Đường Quốc R (anh của Đ1) điều khiển xe mô tô đến, nghe nói lại sự việc nên đến Công an xã T trình báo, nhưng cán bộ Công an xã yêu cầu viết tường trình gửi sẽ xử lý nên bà E và R về nhà.

Sau khi biết sự việc, Đ tức giận đi ra phía trước lộ nhìn về hướng nhà của B, thấy nhóm người của B tụ tập phía trước nhà nên Đ đi vào trong nhà lấy cây dao bằng kim loại màu đen (dài 20,5cm, phần lưỡi dài 11cm, rộng 03cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao 01 bề sắc bén, phần cán dao hàn 01 thanh sắt tròn, dài 1,09m, vòng tròn khép kín 8,5cm) đi về hướng nhà của B. Thấy vậy, Đường Quốc S1 (anh của Đ) cầm theo cây len trộn hồ đi phía sau Đ; Đường Quốc H4 (anh của Đ), V và bà E cũng đi theo sau. Đi được khoảng 100m thì Đ và S1 gặp nhóm người của B đang đi bộ ngược lại, hai bên xảy ra cự cãi, lời qua tiếng lại nhưng được can ngăn nên Đ, S1, V, H4 và bà E đi về nhà, Đ đem cây dao cất ở sau bếp.

Một lúc sau, M điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà Đ, đứng ngoài lộ chửi thề hướng vào trong nhà, đòi vô nhà nhưng Đ đuổi ra, M quay ra đi đến đầu xe. Đ nghĩ M sẽ đánh nhau với Đ nên khi M vừa đi đến xe của mình thì Đ dùng tay phải nhặt cục đá xanh (loại đá 4 x 6 cm) cầm trong lòng bàn tay phải, chạy dọc hàng dâm bụt đến đứng ngang người với M, đánh 01 cái trúng vào đầu của M. H4 vào can ngăn xô đẩy Đ ra, P lúc đó cũng có mặt nên ôm lôi kéo Đ ra. M dùng tay đánh 01 cái trúng vào miệng của Đ. Đ thoát ra bỏ chạy vào trong nhà nhặt đá (4 x 6cm) ném về phía Mum nhưng không hơn thua được với M nên bỏ chạy vào trong nhà. Lúc này, nhóm của B, T chạy đến đứng ngoài cửa chọi gạch, đá vào nhà Đ, đồng thời không ngừng chửi bới, la hét; M dùng đá và gạch chọi về hướng của Đ nhưng không trúng Đ mà trúng vào cửa kính làm bể kính; B cầm cây tre dài 1,95m đánh H4 ngay tại hàng ba trước nhà Đ. Đ chạy thẳng xuống nhà bếp lấy cây dao đã mang về cất trước đó cầm trên tay phải đứng trên giường sắt cạnh cửa ra vào nhà bếp (nhà sau). Lần lượt, P đi trước vào cửa sau nhà Đ; T đi sau vượt qua mặt P khoảng 01m và xông vào nhà bếp (nhà sau) thì bị Đ cầm cây dao mũi hướng về trước, đứng trên giường dâm thẳng xuống 01 nhát trúng vào ngực trái của T, Tân lùi về sau rồi quay ra ngoài đi đến bậc thềm thì gục ngã và được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Sau khi gây án xong, Đ dùng máy cắt sắt loại cầm tay cắt cây dao ra thành 02 đoạn (vị trí cắt ở gần lưỡi dao) rồi ném cả 02 đoạn xuống mương nước phía sau nhà.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã T có công văn số 14/KN-UBND về việc kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các đối tượng đã gây ra vụ án nói trên giúp giữ vững trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã trưng cầu khám nghiệm giải phẫu tử thi Châu Hoàng T với kết quả:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:
 - + Vết 1: Sây sát da không liên tục vùng trán trái, kích thước (04 x 0,6) cm.
 - + Vết 2: Sây sát da má phải, kích thước (2,5 x 0,5) cm.
 - + Vết 3: Sây sát da không liên tục cách mũi trái, kích thước (3,5 x 0,8) cm.
 - + Vết 4: Sây sát da giữa môi trên, kích thước (04 x 02) cm.
 - + Vết 5: Sây sát da giữa cằm, kích thước (3 x 1,5) cm.
 - + Vết 6: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, kích thước (2,8 x 1,8) cm, bờ vết sắc gọn. Cách vú trái 6,5 cm, cách giữa xương đòn trái 09 cm, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.
 - + Vết 7: Sây sát da sau khuỷu tay phải, kích thước (01 x 0,5) cm.
 - + Vết 8: Sây sát da mặt trước ngón 4 bàn chân trái, kích thước 0,7 cm
- Kết quả mổ tử thi:
 - + Tụ huyết dưới da vùng ngực trái.
 - + Đứt xương sườn số IV cung trước trái dài 04 cm xuyên thấu ra sau.
 - + Trong khoang ngực trái chứa máu loãng.
 - + Tụ huyết mặt trước tim.
 - + Tụ huyết mặt trước khoang màng tim.
 - + Thủng khoang màng tim, kích thước (2,8 x 0,6) cm.
 - + Thủng mặt trước tim, kích thước (04 x 0,8) cm.
 - + Trong buồng tim chứa nhiều máu đông.
 - + Phổi sung huyết, xuất huyết.

Tại Bản kết luận giám định về pháp y tử thi số 115/21/TgT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Đa chấn thương, vết thương phần mềm.
 - Tụ huyết dưới da vùng ngực trái.
 - Đứt xương sườn số IV cung trước trái.
 - Trong khoang ngực trái chứa máu loãng.
 - Tụ huyết mặt trước tim và màng tim.
 - Thủng màng tim và mặt trước tim.
 - Trong buồng tim chứa nhiều máu đông.
2. Nguyên nhân tử vong: Mất máu cấp do thủng tim.
3. Thời gian tử vong: > 06 giờ < 12 giờ.

4. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết 1; 2; 3; 4; 5 Có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Vết 6: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. PY

Vết 7 Có chiều hướng từ sau ra trước.

Vết 8 Có chiều hướng từ trên xuống dưới.

5. Vật gây thương tích:

- Vết 06 là do vật sắc nhọn gây nên.

- Các vết sây sát còn lại do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 4391/C09B ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên con dao gủi giám định (gói số 9) có dính máu người. Phân tích thấy lẫn nhiều nguồn ADN, trong đó xác định được ADN của Châu Hoàng T, sinh năm: 1989, ĐKTT: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Trên cục gạch ống (gói số 7) và trên cục đá (gói số 8) có dính máu người. Phân tích được ADN của Châu Hoàng T.

- Các mẫu vật thu ở hiện trường (từ gói niêm phong từ 01 đến 06) có lẫn ADN, phân tích được kiểu gen của Châu Hoàng T và Thái Văn M, không phát hiện thấy ADN của Đường Quốc Đ).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/21/TgT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận đối với Đường Quốc Đ1:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Chấn thương sây sát phần mềm.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương: Sây sát, tụ huyết da cổ trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

2.3. Vật gây thương tích: Chấn thương trên do vật tày gây nên.

2.4. Cơ chế hình thành vết thương: Sây sát, tụ huyết da cổ trái có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/21/TgT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận đối với Thái Văn M:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương trái.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương: Vết thương đỉnh thái dương trái gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại. Theo TT số

22/2019/TT-BYT là 02%.

2.3. Vật gây thương tích: Vết thương trên do vật tày có cạnh gây nên.

2.4. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đỉnh thái dương trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, Đuộm gửi đơn xin yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích đối với vết thương do B và T gây ra. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh H đã trưng cầu Trung tâm Pháp y thành phố C để giám định lại tỷ lệ thương tích của Đường Quốc Đ1.

Tại Công văn số 133/TTPY-GĐTH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thành phố C về việc không đủ cơ sở khoa học để tiến hành giám định thương tích đối với Đường Quốc Đ1 do không cung cấp đủ hồ sơ bệnh án và giấy chứng nhận thương tích của Đường Quốc Đ1.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh H tiếp tục trưng cầu Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định lại tỷ lệ thương tích cho Đường Quốc Đ1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/22/TgT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Do không có hồ sơ bệnh án ở lần nhập viện điều trị chấn thương cột sống cổ cách nay 03 năm do tai nạn giao thông của Đường Quốc Đ1, vì vậy không đủ cơ sở kết luận các tổn thương cột sống cổ C1, C2 và C3 có phải tổn thương do chấn thương vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 gây ra hay không nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐDGTS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự về nội dung kết luận định giá đối với tám kính và quạt điện gia dụng với số tiền 410.000 đồng. Riêng 11 miếng gạch lót nền và 01 miếng gạch dán tường do bà Huỳnh Thị Kim E không cung cấp được nhãn hiệu và đặc tính kỹ thuật nên không có cơ sở định giá theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có:

- 01 lưỡi len bằng kim loại màu đen, kích thước (20 x 25) cm.
- 01 đoạn cây gỗ, dài 70 cm, vòng tròn khép kín 10 cm.
- 01 cây dao thái; cán bằng nhựa màu nâu, dài 11cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 15 cm, rộng 3,5 cm.
- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 20,5 cm; phần lưỡi dài 11cm, rộng 03 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao 01 bề sắc bén; phần cán dao tròn, vòng tròn khép kín 8,5 cm, đầu cán dao có vết đứt gọn; và 01 thanh sắt tròn, dài 1,09 m, một đầu có vết đứt gọn (khi ghép thanh sắt và cán dao với nhau thì 02 đầu vết đứt gọn khớp với nhau).
- 01 đoạn gỗ khô thân tròn, dài 0,8cm; vòng tròn khép kín, thân tròn 12 cm; 01 đầu đoạn gỗ có dấu vết gãy.
- 01 đoạn gỗ khô thân tròn, dài 28 cm; vòng tròn khép kín, thân tròn 11 cm; 01

đầu đoạn gỗ có dấu vết gãy.

- 01 cái nón vải lưỡi trai màu trắng.
- 01 cây tre khô thân tròn, dài 1,95 m; vòng tròn khép kín, thân 16 cm (thu giữ bên hông phía trước hang ba).
- 01 thau nhựa màu vàng, miệng thau bị vỡ một phần, kích thước (15 x 8) cm.
- 01 cây quạt gió màu xanh, phần nhựa ốp đầu quạt bị vỡ, kích thước (11 x 8) cm.
- 05 cục đá (04 x 06) cm màu xanh đen.
- 01 cục gạch ống.
- 01 mảnh kính vỡ.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Đường Quốc Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Thái Văn M và Huỳnh Văn B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đường Quốc Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 123, Điều 38, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đường Quốc Đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn B.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thái Văn M.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đường Quốc Đ 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 19 tháng 3 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Thái Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 19 tháng 3 năm 2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 và 591 của Bộ*

luật dân sự năm 2015.

4.1. Buộc bị cáo Đường Quốc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Châu Hoàng T (do ông Châu Hoàng M2 và bà Huỳnh Thị B1 đại diện) số tiền là 181.100.000đ (một trăm tám mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

4.2. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim E số tiền là 5.580.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 2.790.000đ (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

4.3. Buộc bị cáo Huỳnh Văn B bồi thường cho anh Đường Quốc Đ1 số tiền là 2.550.718đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/3/2023 bị cáo Đường Quốc Đ kháng cáo kêu oan.

Ngày 29/3/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Kim E, Đường Quốc Đ1 và Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 31/3/2023 đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Đường Quốc Đ.

Ngày 31/3/2023 bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/3/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có quyết định số 17/QĐ-VKSHG-P1 kháng nghị theo hướng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Đường Quốc Đ về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bị cáo Đường Quốc Đ bị truy tố về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù “tù 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”, nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm lại xử phạt bị cáo Đường Quốc Đ 12 năm tù là chưa nghiêm minh, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi do bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị theo hướng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Đường Quốc Đ về tội “Giết người” từ 14 đến năm 16 tù.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đường Quốc Đ kháng cáo kêu oan; bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ y án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Đường Quốc Đ là có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo về hình phạt theo hướng kháng nghị trên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư cho rằng bị cáo Đường Quốc Đ không gây ra vết thương, không gây ra cái chết cho bị hại. Đối với thương tích của Đường Quốc Đ1, Cơ quan điều tra chưa làm hết trách nhiệm xác minh tại Bệnh viện Đ4 để làm rõ thương tích cũ của Đ1 cũng như hành vi của B có côn đồ hay không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đường Quốc Đ không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của các bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ đơn kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo của bị cáo Đường Quốc Đ, bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M, đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Kim E, Đường Quốc Đ1 và Nguyễn Thị X và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Đường Quốc Đ:

Bản án hình sự sơ thẩm cho rằng bị cáo Đường Quốc Đ phạm tội không thuộc trường hợp có tính côn đồ, từ đó không áp dụng tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ: Đối với sự việc mâu thuẫn, đánh nhau trước đó xảy ra ở quán M4 (con ông Tư M3), thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang giữa bị cáo Huỳnh Văn B, bị hại Châu Hoàng T với Đường Quốc Đ1 (anh ruột bị cáo Đ) đã được can ngăn và sự việc đã kết thúc. Sau đó, bị cáo M đến nhà bị cáo Đ nhằm mục đích khuyên can. Khi bị cáo M đi ra lộ lên xe chuẩn bị ra về thì bị cáo Đ đã nhặt cục đá xanh, loại đá (4 x 6) cm đánh 01 cái trúng vào đầu của bị cáo M gây thương tích 02%. Sau đó, thì bị cáo B và T đứng từ xa quan sát thấy sự việc thì đi đến. Lúc này, bị cáo Đ và M đang ném đá lẫn nhau. Bị cáo B và T mới tiếp sức bị cáo M ném đá bị cáo Đ. Tuy nhiên chỉ có một mình Tân rượt đuổi theo sau bị cáo Đ. Bị cáo Đ đã chạy thẳng xuống nhà lấy cây dao và chạy chớ ra đứng trên giường sắt cạnh cửa ra vào bếp. Khi thấy T chạy vào, mặc dù T chưa có động thái nào tấn công bị cáo thì bị cáo đã hành động trước là dùng dao hướng về phía trước từ trên giường đâm một nhát trúng vào ngực của T làm T bị mất máu cấp do thủng tim dẫn đến tử vong trong khi bị cáo còn có sự lựa chọn xử sự khác.

Xét thấy, lời khai của Đường Quốc Đ1 (bút lục 241, 244), Đường Quốc H4 (bút lục 301) không xác định được T cầm theo hung khí; lời khai Huỳnh Văn P (bút lục

331), Huỳnh Văn B (bút lục 200, 205, 208, 214), Phạm Văn S (bút lục 403), Trần Thị T4 (bút lục 642) xác định T không cầm theo hung khí khi đánh nhau với bị cáo Đ. Điều này phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường không thu giữ được cây dao mà Đường Quốc Đ và Đường Quốc S1 cho rằng bị cáo T xông vào dùng dao chém Đ nhưng không trúng mà trúng giường sắt (bút lục 72-73).

Với hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về chuyển đổi khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đường Quốc Đ. Đồng thời, những phân tích trên cũng là căn cứ để không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Đường Quốc Đ.

[2.2] Đối với hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M:

Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn B tại các bút lục số 200-217 xác định: Bị cáo B dùng cây tre khô đánh H4 (anh ruột của bị cáo Đ) ngay trước hàng ba (thềm) nhà của bị cáo Đ; M và Tân lượm (nhặt) đá, gạch chọi (ném) liên tục vào trong nhà. Lời khai này của bị cáo B là phù hợp với lời khai của bị cáo M tại các bút lục số 230-234; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Huỳnh Thị Kim E, Đường Thị Cẩm V, Đường Quốc Đ1, Nguyễn Thị Thúy N1, Đường Quốc S1, Đường Quốc H4, Phạm Văn C1, Dương Văn H1 và Trần Thị T9; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập. Có đủ căn cứ chứng minh:

Do phát sinh mâu thuẫn trước đó giữa Đường Quốc Đ1 với Huỳnh Văn B và Châu Hoàng T. Khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2021, bị cáo Thái Văn M chạy xe mô tô qua nhà bị cáo Đ đã dùng xe chửi lớn tiếng, dẫn đến xảy ra xô xát và bị cáo Đ dùng đá xanh (loại đá 04 x 06 cm) đánh trúng vào đầu M gây thương tích tổn hại sức khỏe là 02%, bị M dùng tay đánh lại 01 cái trúng vào miệng của bị cáo Đ và nhặt đá và gạch ném lại nhưng không trúng bị cáo Đ mà trúng làm vỡ cửa kính nhà. Lúc này, bị cáo Huỳnh Văn B lấy đoạn tre khô dài 1,95m trên đường đi rồi cùng với bị hại đến nhà của Đại để bệnh vực Mum. Khi đến nơi, B nhặt đá chọi (ném) vào nhà bị cáo Đ dùng đoạn tre khô đó đánh trúng tay của Đường Quốc H4 (anh ruột của Đ); M và T nhặt đá, gạch ném nhau với Đ, la hét lớn tiếng. Lúc này phía ngoài đường và trong sân nhà ông C và bà E (cha và mẹ của Đ) có nhiều người dân đứng xem, có xe qua lại, gây náo loạn cả khu vực, người dân hoảng sợ không ai dám can ngăn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi trên của các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M, dùng gạch, đá ném gây hư hỏng tài sản và rượt đánh người khác một cách công khai tại nơi đông người là thuộc trường hợp “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”; la hét gây náo loạn, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của một số hộ dân tại nơi xảy ra sự việc; cố ý trực tiếp gây tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung là “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cấp sơ thẩm truy tố xét xử là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đường Quốc Đ là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Khi bị hại rượt đuổi bị cáo vào nhà bếp của gia đình bị cáo, bị cáo đã dùng dao tự chế thủ sẵn đâm một nhát vào ngực trái của bị hại, thể hiện ý thức xem thường tính mạng của người khác; gây hậu quả đau thương, mất mát cho gia đình bị hại; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi gây án, bị cáo đã dùng máy cắt sắt, cắt cây dao sử dụng gây án ra thành 02 đoạn rồi ném xuống ruộng nước, nhằm phi tang vật chứng, gây khó khăn cho hoạt động điều tra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trong đó:

- Bị cáo B là người chủ động gây hấn với Đường Quốc Đ1, cùng bị hại T đánh gây thương tích cho Đ1 với tỷ lệ 2%, là nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn đến ẩu đả làm cho bị hại tử vong. Khi nghe tin bị cáo M gây sự với bị cáo Đ, bị cáo lập tức chạy đến hiện trường, trên đường đi bị cáo đã lấy đoạn tre khô rồi đến tấn công những người trong gia đình bị cáo Đ, dùng gạch đá ném gây thiệt hại tài sản của người khác, la hét gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Bị cáo M sau khi biết sự việc mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo Đ với bị cáo B và bị hại T, bị cáo đã không khuyên can hòa giải mâu thuẫn, mà còn chủ động gây hấn, thách thức và chửi lớn tiếng trước cửa nhà bị cáo Đ. Hành vi này của bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến ẩu đả làm cho bị hại tử vong. Khi ẩu đả, bị cáo đã dùng tay đánh bị cáo Đ 01 cái trúng vào miệng; đứng ngoài lộ dùng gạch đá ném gây thiệt hại tài sản của người khác; la hét gây mất an ninh trật tự tại địa phương; xông vào nhà truy đuổi bị cáo Đ và những người trong gia đình bị cáo Đ.

Do đó, cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo M và bị cáo B như nhau.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đường Quốc Đ, Huỳnh Văn B và Thái Văn M, đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét:

[4.1] Đối với bị cáo Đường Quốc Đ: Bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang giảm nhẹ hình phạt.

Xét nguyên nhân xảy ra sự việc có một phần lỗi của bị hại và các bị cáo M và B; bị cáo có thân nhân (Bác ruột) có công với Nước nên cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng bị cáo Đường Quốc Đ là người khởi nguồn của sự việc. Mặt khác, khi Châu Hoàng T đi vào nhà bị cáo Đ, T không mang theo hung khí và chưa có hành động xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo Đ. Bị cáo Đ hoàn toàn có thể chọn lựa cho mình cách cư xử phù hợp hơn nhưng bị cáo đã không làm. Điều này thể hiện bản chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác của bị cáo Đường Quốc Đ. Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đường Quốc Đ không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, cố tình quanh co chối tội gây khó khăn cho hoạt động

điều tra, truy tố và xét xử. Bản thân bị cáo gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Do chấp nhận kháng nghị chuyên khung hình phạt đối với bị cáo Đ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo theo quy định, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

[4.2] Đối với bị cáo Thái Văn M và bị cáo Huỳnh Văn B:

Bị cáo Thái Văn M, tại phiên tòa tuy ăn năn hối cải nhưng chưa thực sự thành khẩn khai báo, nhìn nhận hành vi phạm tội của mình chưa đầy đủ. Do đó, tuy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M đều phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đều là nguyên nhân dẫn đến ấu đã làm cho bị hại tử vong, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Trong đó: Tuy hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ như nhau, nhưng xét bị cáo M có nhân thân tốt, bị cáo B có nhân thân xấu.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo Thái Văn M 02 năm tù theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4.3] Đối với phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 liên quan phần tăng bồi thường dân sự. Xét bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các vấn đề về chi phí mai táng, các khoản chi phí hợp lý gồm: Chi phí mua quan tài là 27.000.000 đồng; chi phí mua khăn tang, nhang đèn, tân liệm, chôn cất là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 47.000.000 đồng.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi tấn công gia đình bị cáo trước nên không chấp nhận mức tối đa, mà chấp nhận mức bồi thường bằng 90 tháng lương cơ sở hiện hành là 1.490.000 đồng x 90 tháng = 134.100.000 đồng.

Án sơ thẩm buộc bị cáo Đường Quốc Đ bồi thường cho gia đình bị hại (do ông Châu Hoàng M2 và bà Huỳnh Thị B1 đại diện) số tiền tổng cộng là 181.100.000 đồng là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về phần này.

[4.4] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Kim E, Đường Quốc Đ1 và Nguyễn Thị X đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đường Quốc Đ, Huỳnh Văn B, Thái Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đường Quốc Đ, bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Thị Kim E, Đường Quốc Đ1 và Nguyễn Thị X.

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 về tăng hình phạt đối với bị cáo Đường Quốc Đ. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Châu Hoàng M2 và Huỳnh Thị B1 về phần bồi thường dân sự và tổn thất tinh thần.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1/ Bị cáo Đường Quốc Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với.

Xử phạt bị cáo **Đường Quốc Đ 14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 19 tháng 3 năm 2022.

- Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo **Thái Văn M 02 (hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 19 tháng 3 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1. Buộc bị cáo Đường Quốc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại

Châu Hoàng T (do ông Châu Hoàng M2 và bà Huỳnh Thị B1 đại diện) số tiền là 181.100.000đ (một trăm tám mươi một triệu một trăm nghìn đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Huỳnh Văn B và Thái Văn M liên đới bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim E số tiền là 5.580.000đ (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 2.790.000đ (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

2.3. Buộc bị cáo Huỳnh Văn B bồi thường cho anh Đường Quốc Đ1 số tiền là 2.550.718đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười tám đồng).

II. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đường Quốc Đ, Huỳnh Văn B, Thái Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (1)
- TAND tỉnh Hậu Giang(1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang(1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang(1);
- CA tỉnh Hậu Giang(1);
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang(1);
- Trại tạm giam (tổng đạt cho bị cáo) (2)
- Bị cáo tại ngoại
- Lưu (5).

Huỳnh Thanh Duyên